

BỘ TƯ PHÁP - BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ TƯ PHÁP -
BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2015/TTLT-BTP-BQP

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BTP-BQP ngày 01/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BTP-BQP ngày 01/02/2013 hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BTP-BQP ngày 01/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường

1. Trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ

a) Cục Bồi thường nhà nước Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với cơ quan, đơn vị trong phạm vi cả nước;

b) Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với cơ quan, đơn vị trong phạm vi do Bộ Quốc phòng quản lý.

2. Nội dung hướng dẫn nghiệp vụ

- a) Trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường;
- b) Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả;
- c) Các nội dung liên quan khác về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.”.

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Giải đáp vướng mắc

1. Trách nhiệm giải đáp vướng mắc

Cục Bồi thường nhà nước tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong phạm vi cả nước.

2. Nội dung giải đáp vướng mắc

- a) Phạm vi, đối tượng được bồi thường;
- b) Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
- c) Các thiệt hại được bồi thường;
- d) Trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường;
- đ) Chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả;
- e) Nội dung quản lý nhà nước về công tác bồi thường;
- g) Các nội dung liên quan khác về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.”.

3. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường

1. Cục Bồi thường nhà nước Bộ Tư pháp cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong phạm vi cả nước.

2. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong phạm vi do Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, việc cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường được thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp với người bị thiệt hại.”.

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Thực hiện theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường

1. Trách nhiệm theo dõi

a) Cục Bồi thường nhà nước tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổng hợp, theo dõi chung hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi cả nước;

b) Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp theo dõi cụ thể hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do mình quản lý;

c) Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh) theo dõi cụ thể hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do mình quản lý;

d) Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp, theo dõi chung hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do Bộ Quốc phòng quản lý;

đ) Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng theo dõi cụ thể hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do mình quản lý.

2. Nội dung theo dõi

a) Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường;

b) Trách nhiệm thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.”.

5. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:

“Điều 11a. Thực hiện theo dõi việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả

1. Trách nhiệm theo dõi

a) Cục Bồi thường nhà nước tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổng hợp, theo dõi chung việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi cả nước;

b) Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp theo dõi cụ thể việc chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý;

c) Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh theo dõi cụ thể việc chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý;

d) Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp, theo dõi chung việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do Bộ Quốc phòng quản lý;

đ) Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng theo dõi cụ thể việc chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý.

2. Nội dung theo dõi

a) Việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả;

b) Trách nhiệm thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.”.

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Căn cứ thực hiện theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường, thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả

1. Báo cáo kết quả giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường.
2. Báo cáo công tác bồi thường.
3. Bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.
4. Khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức.
5. Thông tin báo chí về công tác bồi thường.”.

7. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Thực hiện đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường

1. Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do mình quản lý.
2. Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do mình quản lý.
3. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do Bộ Quốc phòng quản lý.
4. Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường trong phạm vi do mình quản lý.
5. Cục Bồi thường nhà nước tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp đơn đốc trong các trường hợp:
 - a) Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư liên tịch này mà các cơ quan quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không thực hiện đơn đốc;
 - b) Cơ quan có trách nhiệm bồi thường đã được đơn đốc nhưng không thực hiện giải quyết bồi thường theo quy định.”.

8. Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14 như sau:

“Điều 14a. Thực hiện đơn đốc việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả

1. Cục Bồi thường nhà nước tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp đơn đốc việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi cả nước.
2. Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp đơn đốc việc chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý.
3. Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh đơn đốc việc chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý.

4. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đơn đốc việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do Bộ Quốc phòng quản lý.

5. Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng đơn đốc việc chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý.”.

9. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Căn cứ thực hiện đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường, thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả

1. Quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Kết quả theo dõi, kiểm tra công tác bồi thường.

3. Thông tin báo chí về công tác bồi thường.

4. Bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.”.

10. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Thủ tục đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông tin, tài liệu là căn cứ đơn đốc quy định tại Điều 15 Thông tư liên tịch này, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Thông tư liên tịch này ban hành văn bản đơn đốc cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

2. Văn bản đơn đốc phải nêu rõ nội dung, thời hạn và trách nhiệm thực hiện của cơ quan được đơn đốc.

3. Văn bản đơn đốc được gửi đến cơ quan được đơn đốc, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ quan được đơn đốc và cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường có liên quan.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi thực hiện xong nội dung văn bản đơn đốc, cơ quan được đơn đốc báo cáo bằng văn bản và gửi đến cơ quan đã đơn đốc, cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả thực hiện.

5. Trong trường hợp cơ quan được đơn đốc gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nội dung văn bản đơn đốc, phải báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường theo quy định tại Chương III Thông tư liên tịch này.”.

11. Bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16 như sau:

“Điều 16a. Thủ tục đơn đốc việc thẩm định cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả